

3.2 Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp, lắp đặt		
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường: - Mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải,...; - Bố trí đường công vụ thi công, cổng ra vào, rào chắn, biển báo,...; - Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công,...	Nhà thầu phải có Thuyết minh + Bản vẽ mô tả bố trí tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.2	Hệ thống tổ chức nhân sự	i) Có sơ đồ hệ thống tổ chức nhân sự, đội thi công đầy đủ, hợp lý, rõ ràng. ii) Có sơ đồ bố trí nhân sự chủ chốt quản lý thi công tại công trường phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Đạt
		Không có một trong hai nội dung trên hoặc một trong hai nội dung trên không đạt.	Không đạt
2	Tiến độ cung cấp, lắp đặt		
2.1	Thời gian thực hiện gói thầu	Có Bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt không vượt quá 75 ngày	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
2.2	Biểu đồ kế hoạch huy động nhân lực, thiết bị, vật tư, vật liệu thi công.	Có đầy đủ các Biểu đồ sau: Kế hoạch huy động nhân lực, thiết bị, vật tư, vật liệu thi công hợp lý, phù hợp với tiến độ cung cấp, lắp đặt.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
	Kết luận:	Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
		Có ≥ 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3	Cách thức quản lý dự án bao gồm : tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
3.1	Cách thức tổ chức quản lý dự án	Có thuyết minh về cách thức tổ chức quản lý dự án đầy đủ, phù hợp với quy mô, tính chất của công trình và phù hợp với quy định pháp luật; trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.2	Cách thức tổ chức quản lý hiện trường	Có thuyết minh về cách thức tổ chức quản lý hiện trường đầy đủ, phù hợp với quy mô, tính chất của công trình và phù hợp với quy định pháp luật; trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
4	Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Nguồn cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị cho gói thầu	- Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu (ghi rõ cho gói thầu này) đối với các vật tư, vật liệu được yêu cầu tại mục Yêu cầu chi tiết và đề xuất của nhà thầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị thuộc Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. - Phải đính kèm Giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp có lĩnh vực kinh doanh phù hợp.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.2	Chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị	Có cam kết cung cấp vật tư, vật liệu đảm bảo chất lượng đáp ứng theo yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật được đính kèm cùng E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng và chất lượng vật liệu không tương đương	Không đạt
4.3	Biện pháp quản lý chất lượng	Có thuyết minh biện pháp quản lý chất lượng thi công công trình hợp lý, phù hợp với gói thầu, bao gồm: vật tư, vật liệu, thiết bị lắp đặt; các công tác thi công chính; quy trình kiểm tra, nghiệm thu.	Đạt
		Không có hoặc có thuyết minh, biện pháp quản lý chất lượng thi công	Không đạt

	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		nhưng không đầy đủ, không phù hợp với gói thầu	
4.4	Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
		Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
5.1	Quản lý vệ sinh môi trường; an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy	Có thuyết minh, biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường; an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy giữa khu vực thi công và các khu vực lân cận của công trình	Đạt
		Không có hoặc có thuyết minh, biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường; an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy nhưng không hợp lý.	Không đạt
5.2	Kết luận:	Tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt	Đạt
		Tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là không đạt	Không đạt
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
6.1	Thời gian bảo hành	Đề xuất thời gian bảo hành ≥ 60 tháng.	Đạt
		Đề xuất thời gian bảo hành < 60 tháng.	Không đạt
6.2	Sửa chữa, khắc phục các hư hỏng sai sót trong thời gian bảo hành	Có thuyết minh về trách nhiệm sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian bảo hành và đảm bảo thực hiện ngay trong vòng ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.3	Kết luận:	Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
		Có ≥ 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt
7	Đào tạo, chuyển giao công nghệ		
7.1	Kế hoạch đào tạo, chuyển giao	Có Kế hoạch đào tạo, chuyển giao	Đạt

	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	công nghệ hợp lý, khả thi và phù hợp với tiến độ cung cấp, lắp đặt	công nghệ hợp lý, khả thi và phù hợp với tiến độ cung cấp, lắp đặt	
		Không có hoặc có Kế hoạch đào tạo, chuyển giao công nghệ nhưng không hợp lý.	Không đạt
7.2	<i>Kết luận:</i>	<i>Tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt</i>	<i>Đạt</i>
		<i>Tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là không đạt</i>	<i>Không đạt</i>
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
8.1	Uy tín trong việc tham gia dự thầu của nhà thầu Trường hợp nhà thầu liên danh: Từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này <i>Trường hợp nhà thầu cam kết không trung thực mà Chủ đầu tư, Chủ đầu tư và các bên liên quan phát hiện thì sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về đấu thầu</i>	Nhà thầu có cam kết chưa từng vi phạm một trong các hành vi sau: a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; b) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này; c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này; d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng; đ) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;	Đạt

	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
		e) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu; g) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; h) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn; i) Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước. - Đối với nhà thầu có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên, nhà thầu phải có văn bản nêu rõ hành vi vi phạm, và phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này. - Trường hợp liên danh: Thành viên liên danh có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.
		Không đáp ứng yêu cầu trên. Không đạt

	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.2	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng của nhà thầu Trường hợp nhà thầu liên danh: Từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này <i>Trường hợp nhà thầu cam kết không trung thực mà bị Chủ đầu tư và các bên liên quan phát hiện thì sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về đấu thầu</i>	Nhà thầu có cam kết đối với các hợp đồng đã thực hiện trong vòng 05 năm gần đây: + Không bị chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. + Không bị phạt do vi phạm hợp đồng + Không bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu + Công trình không có các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
9	Các yếu tố khác		
9.1	Tổng lợi nhuận Nhà thầu (bao gồm nhà thầu độc lập hoặc các thành viên liên danh trong trường hợp liên danh) phải đáp ứng yêu cầu về lợi nhuận <i>Trường hợp liên danh: Đánh giá trên thành viên có lợi nhuận thấp nhất.</i>	Tổng lợi nhuận 3 năm 2022, 2023, 2024 > 0, trong đó năm 2024 > 0	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
9.2	Nhà thầu phải có văn bản cam kết thực hiện 05 yêu cầu sau theo nội dung quy định tại Chương V, E-HSMT: 9.2.1. Về thanh toán, tạm ứng 9.2.2. Yêu cầu nhân sự, thiết bị 9.2.3. Yêu cầu về tiến độ 9.2.4. Yêu cầu về quản lý chất lượng 9.2.5. Giá dự thầu, giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng	Nhà thầu có văn bản cam kết đầy đủ 05 yêu cầu	Đạt
		Nhà thầu không có văn bản cam kết hoặc có văn bản cam kết thiếu 01 trong các yêu cầu hoặc có văn bản cam kết nhưng không thực hiện theo cam kết	Không đạt

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- *Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1B Chương IV:*

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không áp dụng.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có): Không

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.